

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Diện.

2. Ông Đinh Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích L, sinh năm 1989 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

HKTT: Thiêm Xuyên, Thụy Hòa, Y, Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Đài Loan.

Đại diện theo ủy quyền của anh T: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Bích L trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Như T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2012 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung cùng bố mẹ anh T ngay.

Quá trình chung sống, ban đầu giữa vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên cãi nhau. Năm 2014, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay anh T không có bất cứ L lạc gì với chị nên chị không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Đài Loan. Chị có hỏi bố mẹ chồng là ông Nguyễn Như Quý và bà Nguyễn Thị Mô nhưng ông bà cũng không biết địa chỉ của anh T. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ năm 2014 đến nay. Do đó, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để hai người đi tìm hạnh phúc mới.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Như Việt Quang, sinh ngày 11/10/2012 hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Nguyễn Như T có văn bản gửi từ Đài Loan trình bày: Anh và chị Nguyễn Bích L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 08/02/2012.*

Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở cùng bố mẹ anh. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế nên năm 2014 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trước khi đi vợ chồng vẫn hòa thuận. Sau khi anh đi lao động thì chị L chuyển đi chỗ khác không ở cùng với bố mẹ anh nữa. Về việc trình bày mâu thuẫn vợ chồng của chị L là không đúng sự thật. Nay chị L có đơn yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Như Việt Quang, sinh ngày 11/10/2012. Mặc dù không ở nhà trực tiếp nuôi cháu, nhưng anh thường xuyên chu cấp tiền cho cháu ăn học. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, thu nhập hiện tại của anh là 17.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Hiện tại anh đang ở Đài Loan, do dịch bệnh anh không thể về được nên anh ủy quyền cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị Mô, trú tại thôn Thiểm Xuyên, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia tố tụng cũng như nhận thay anh các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Bích L và anh Nguyễn Như T xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Mô đồng ý với lời trình bày của anh T (do chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa), bà trình bày: Anh T chỉ ủy quyền cho bà tham gia phiên tòa và nhận các văn bản tố tụng chứ không ủy quyền cho bà nuôi cháu Nguyễn Như Việt Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp

luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Bích L và anh Nguyễn Như T; giao con chung là cháu Nguyễn Như Việt Quang cho chị L nuôi dưỡng. Những vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Bích L và anh Nguyễn Như T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết tranh chấp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Bích L kết hôn với anh Nguyễn Như T trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên cãi nhau, đến năm 2014 khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Nay cả hai đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của hai bên là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Con chung: Chị Nguyễn Bích L và anh Nguyễn Như T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Việt Quang.

Xét thấy, chị L và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, anh T hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con được, trong khi cháu Quang từ trước đến nay vẫn ở với chị L, bản thân cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên cũng không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bích L.

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích L và anh Nguyễn Như T.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Như Việt Q, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Nguyễn Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Nguyễn Như T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Bích L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Bích L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0004695 ngày 12/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm, chị Nguyễn Bích L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, anh Nguyễn Như T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tuyết Mai**